

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nhu

Ông Lê Quốc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

H (tên gọi khác: Ngon), sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 12, thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Phạm Văn M, sinh năm 1961; mẹ Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/11/2020, bị Công an huyện D xử phạt hành chính theo Quyết định số 140/QĐ-XLHC về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1989

Địa chỉ: 83P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Ngô Thị Hồng N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Ngô Xuân H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Trần Duy T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn P2, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79T2-8499 đi từ thành phố N đến K để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 15 giờ, H phát hiện quán cà phê Milano tại tổ dân phố Phan Bội C, thị trấn D không có khách nên đi vào để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của bà H (là chủ quán cà phê) để trên bàn gỗ đặt ở góc phải quán nên H giả vờ gọi nước dừa uống. Lợi dụng lúc bà H đi lấy dừa không quản lý được điện thoại, H lấy điện thoại cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe chạy về thành phố N. H mang điện thoại đến tiệm điện thoại H tại 83 L, N bán cho ông Nguyễn Hoàng V với giá 1.100.000 đồng.

Ngày 05/4/2020, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79T2-8499 đi từ thành phố N đến D để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, quan sát thấy nhà bà Ngô Thị Hồng N tại thôn A, xã P có treo bán cà phê, giải khát nhưng không có khách nên H đi vào. H gọi bà N hỏi mua cà phê, bà N nói quán đã nghỉ bán nên H xin nước để uống. Lợi dụng lúc bà N đi lấy nước không quản lý được tài sản, H lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime để trên kệ nhôm gần lối đi vào nhà cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe chạy về N. H mang điện thoại đến tiệm điện thoại H bán cho ông V với giá 800.000 đồng. Bà N đến Công an xã P trình báo sự việc.

Ngày 08/8/2020, Công an xã P phát hiện H đang ở quán cà phê của bà Nguyễn Thị X tại thôn T, xã P nên mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, P khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 30/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D, đã kết luận điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime của bà H có giá trị 2.925.000 đồng, điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime của bà N có giá trị 1.575.000 đồng.

Đối với hành vi H trộm cắp điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime của bà N vào ngày 05/4/2020, Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trên của H.

Đối với Nguyễn Hoàng V là người mua 02 điện thoại trộm cắp của H, do V không biết đây là tài sản H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện D không xem xét trách nhiệm hình sự đối với V.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSDK ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân D đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; về vật chứng vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật đối với 01 xe mô tô biển số 79T2 - 8499 tạm giữ của bị cáo H; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho bị hại bà H, bị hại không yêu cầu

gì thêm nên không xem xét; về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo H tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến gì liên quan đến nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố; bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tổ tụng hình sự:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, xét việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết, xét xử vụ án trên nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo H:

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã nêu. Lời khai trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào tháng 3/2020, H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của bà H, có giá trị là 2.925.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng số 60/CT-VKSDK ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hoà truy tố H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo H:

Xét hành vi phạm tội do bị cáo H đã thực hiện là **nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo H lợi dụng sơ hở của bị hại bà H trong việc quản lý, trông coi tài sản, đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Hằng. Ngoài ra, vào tháng 4/2020, bị cáo H còn trộm cắp 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime của bà Ngô Thị Hồng N, do tài sản trên có giá trị dưới 2.000.000 đồng, thời gian thực hiện hành vi phạm tội không liên tục nên Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính đối**

với H theo quy định pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo H cần phải xử phạt mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà H vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H đã bồi thường cho bà H số tiền 1.000.000 đồng, bà H không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án ông V không có ý kiến gì liên quan đến việc ông V mua 02 điện thoại do H trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu trắng – xám – bạc, số máy 5C64299676, số khung 40AY29977, biển số 79T2 - 8499 tạm giữ của bị cáo H, do đây là phương tiện bị cáo H sử dụng để đi tìm tài sản trộm cắp nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu trắng – xám – bạc, số máy 5C64299676, số khung 40AY29977, biển số 79T2 - 8499 của bị cáo H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 08/12/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn

đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND D;
- CA D;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

